

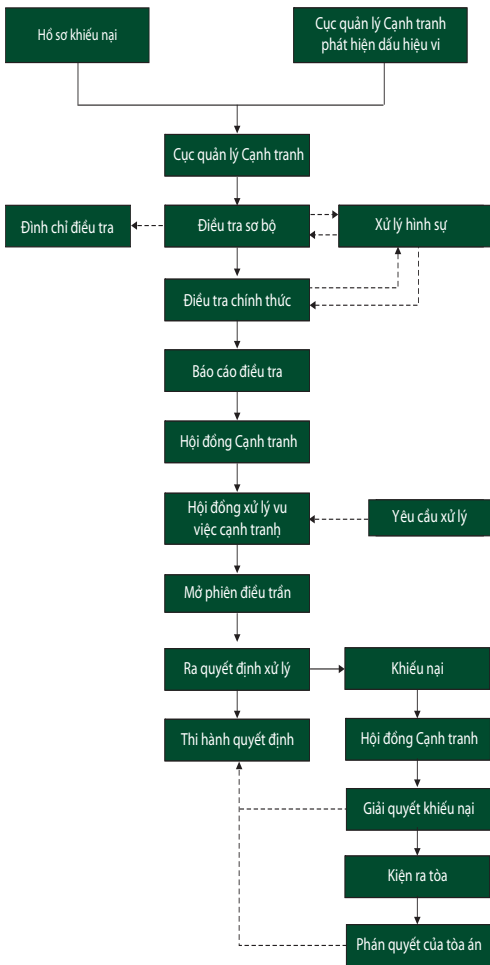
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

QUYỂN 6





TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH





1

NHỮNG AI CÓ QUYỀN KHIẾU NẠI VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH?

Tổ chức, cá nhân cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm do hành vi hạn chế cạnh tranh có quyền khiếu nại đến Cục Quản lý Cạnh tranh (Cục QLCT).

Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Cạnh tranh, Cục QLCT cũng có quyền tự tiến hành việc điều tra vụ việc cạnh tranh không phụ thuộc vào việc khiếu nại của các bên.



2

THỜI HIỆU TRONG XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT CẠNH TRANH?

Thời hiệu khiếu nại vụ việc cạnh tranh là 02 năm, kể từ ngày hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh được thực hiện. Điều này có nghĩa là bên khiếu nại chỉ có quyền khiếu nại vụ việc trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện. Sau thời hạn trên, bên khiếu nại sẽ mất quyền khiếu nại.

Trong thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử lý của cơ quan có thẩm quyền thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử lý.





3

HỒ SƠ KHIẾU NẠI VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH BAO GỒM NHỮNG GÌ?

Hồ sơ khiếu nại bao gồm những tài liệu sau: (i) Đơn khiếu nại theo mẫu của Cục QLCT (ii) Chứng cứ về hành vi vi phạm.

Chứng cứ về vụ hành vi vi phạm trong vụ việc cạnh tranh được hiểu là những gì có thật, được điều tra viên, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh dùng làm căn cứ để xác định có hay không hành vi vi phạm quy định của Luật Cạnh tranh.

Trong trường hợp doanh nghiệp khiếu nại về hành vi hạn chế cạnh tranh, doanh nghiệp có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.



4

TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT NÀO TRONG VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH ĐƯỢC COI LÀ CHỨNG CỨ?

- a. Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện vi phạm, tiền và những vật có giá trị chứng minh hành vi vi phạm;
- b. Lời khai của người làm chứng, giải trình của tổ chức, cá nhân liên quan;
- c. Tài liệu gốc, sao tài liệu gốc, bản dịch tài liệu gốc được công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận; và
- d. Kết luận giám định.

5

MỨC PHÍ GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH?

Mức phí giải quyết áp dụng cho tất cả các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh được ấn định là 100 triệu đồng. Mức tạm ứng chi phí bằng 30% mức phí giải quyết vụ việc cạnh tranh (30 triệu đồng). Sau khi đã nhận hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh đầy đủ, hợp lệ, Cục QLCT phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên khiếu nại nộp tiền tạm ứng chi phí xử lý việc cạnh tranh. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục QLCT, bên khiếu nại phải nộp tiền tạm ứng chi phí xử lý vụ việc cạnh tranh.



6

CƠ QUAN NÀO SẼ THỤ LÝ HỒ SƠ?

Cơ quan duy nhất có thẩm quyền thụ lý hồ sơ là Cục QLCT, địa chỉ tại số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Hội đồng Cạnh tranh (“HĐCT”) không có thẩm quyền thụ lý đơn khiếu nại (lần đầu) đối với bất cứ vụ việc cạnh tranh nào.

7

ĐIỀU TRA VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH GỒM NHỮNG BƯỚC NÀO?

Điều tra vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh sẽ bao gồm hai giai đoạn: (i) Giai đoạn điều tra sơ bộ và (ii) Giai đoạn điều tra chính thức.

8

GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA SƠ BỘ ĐƯỢC TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Sau khi hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh đã được Cục QLCT thụ lý, Lãnh đạo Cục QLCT sẽ ra quyết định điều tra sơ bộ. Việc điều tra sơ bộ sẽ do điều tra viên của Cục QLCT tiến hành trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều tra sơ bộ. Kết quả điều tra sơ bộ của điều tra viên sẽ là cơ sở để Lãnh đạo Cục QLCT ra quyết định đình chỉ điều tra nếu kết quả điều tra sơ bộ cho thấy không có hành vi vi phạm quy định của Luật Cạnh tranh hoặc quyết định điều tra chính thức nếu vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Cạnh tranh.



9

GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CHÍNH THỨC ĐƯỢC TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Thời hạn điều tra chính thức sẽ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh là 180 ngày kể từ ngày có quyết định điều tra. Nội dung điều tra chính thức sẽ tập trung vào việc (i) Xác định thị trường liên quan (ii) Xác minh thị phần trên thị trường của bên bị điều tra và (iii) Thu thập chứng cứ về hành vi vi phạm. Đây là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh cũng như trong hoạt động xử lý vụ việc cạnh tranh nói chung. Kết thúc giai đoạn điều tra chính thức, Lãnh đạo Cục QLCT phải chuyển toàn bộ báo cáo điều tra cùng hồ sơ vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh tới HĐCT. Căn cứ vào hồ sơ do Cục QLCT chuyển đến, Chủ tịch HĐCT sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh để giải quyết vụ việc.

10**NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG CẠNH TRANH
GỒM NHỮNG AI?**

Người tham gia tố tụng cạnh tranh bao gồm:

- (i) Bên khiếu nại;
- (ii) Bên bị điều tra;
- (iii) Luật sư;
- (iv) Người làm chứng;
- (v) Người giám định;
- (vi) Người phiên dịch; và,
- (vii) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.



11

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN KHIẾU NẠI VÀ BÊN BỊ ĐIỀU TRA

a. Bên bị điều tra có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

(i) Đưa ra tài liệu, đồ vật; được biết về tài liệu, đồ vật mà bên khiếu nại hoặc Cục QLCT đưa ra;

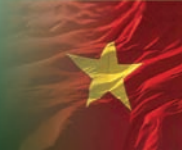
(ii) Tham gia phiên điều trần;

(iii) Yêu cầu thay đổi điều tra viên, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

(iv) Ủy quyền cho luật sư tham gia tố tụng cạnh tranh;

(v) Yêu cầu mời người làm chứng;

(vi) Đề nghị Cục QLCT trưng cầu giám định;



(vii) Kiến nghị thay đổi người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tham gia tố tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

(viii) Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời những chứng cứ cần thiết liên quan đến kiến nghị, yêu cầu của mình;

(ix) Có mặt theo giấy triệu tập của Cục QLCT, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh. Trường hợp đã được triệu tập mà vắng mặt không có lý do chính đáng thì Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh tiến hành xử lý vụ việc theo thông tin sẵn có;

(x) Thi hành quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

b. Bên khiếu nại có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

(i) Các quyền, nghĩa vụ như bên bị điều tra;

(ii) Ngoài những quyền và nghĩa vụ như bên bị điều tra, bên khiếu nại còn có thêm quyền kiến nghị Cục QLCT, Chủ tịch HĐCT áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính liên quan đến vụ việc cạnh tranh.





12

CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN HÀNH CHÍNH TRONG ĐIỀU TRA, XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH?

Để ngăn chặn kịp thời vi phạm pháp luật về cạnh tranh hoặc để đảm bảo việc xử lý vụ việc cạnh tranh, Chủ tịch HĐCT, Cục trưởng Cục QLCT có quyền áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ một trong các biện pháp ngăn chặn hành chính sau đây:

- a. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính;
- b. Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật về cạnh tranh;
- c. Khám người;
- d. Khám phương tiện vận tải, đồ vật; và
- e. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật về cạnh tranh.





13

CÁC CÔNG VIỆC CẦN TIẾN HÀNH TRƯỚC KHI MỞ PHIÊN ĐIỀU TRẦN LÀ GÌ?

Sau khi nhận được kết luận điều tra và toàn bộ hồ sơ vụ việc của Cục QLCT chuyển đến, vụ việc sẽ được chuyển cho một Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh. Trong mọi trường hợp xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh, HĐCT không trực tiếp giải quyết ngay vụ việc mà thành lập một Hội đồng riêng để xử lý vụ việc. Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, sẽ quyết định mở phiên điều trần hoặc trả lại hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung nếu thấy không đủ chứng cứ để chứng minh hành vi vi phạm hoặc bên bị điều tra đã tự nguyện chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả và bên bên khiếu nại tự nguyện rút đơn khiếu nại. Khi Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh quyết định mở phiên điều trần thì vụ việc cạnh tranh sẽ được xem xét giải quyết tại phiên điều trần.

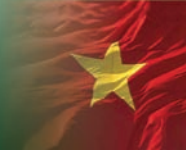


14

MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC MỞ PHIÊN ĐIỀU TRẦN LÀ GÌ?

Trong trường hợp Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh nhận thấy các tài liệu trong hồ sơ đã đầy đủ để có thể xem xét tại phiên điều trần với sự có mặt của các bên có liên quan, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh sẽ ra quyết định mở phiên điều trần. Mục đích của việc mở phiên điều trần là tạo cơ hội cho các bên tiếp cận chứng cứ có trong hồ sơ điều tra, nghe các bên trình bày quan điểm, xuất trình chứng cứ của mình một cách trực tiếp và công khai. Mọi vụ việc cạnh tranh thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh phải được xem xét, xử lý thông qua phiên điều trần. Về nguyên tắc, phiên điều trần được tổ chức công khai. Trường hợp nội dung phiên điều trần có liên quan đến bí mật quốc gia, bí mật kinh doanh thì phiên điều trần được tổ chức kín. Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh sẽ quyết định dựa trên những chứng cứ đã thu thập và được kiểm chứng tại phiên điều trần. Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được tuyên bố ngay sau khi Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh thảo luận, thông qua.





QUYỀN KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH?

Trong trường hợp (một) các bên không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ nội dung Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, các bên có quyền khiếu nại lên HĐCT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký quyết định. Khiếu nại phải được gửi đến chính Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh để cơ quan này chuyển hồ sơ lên HĐCT xem xét và xử lý.

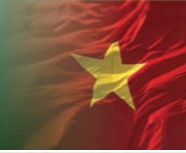


16

THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG CẠNH TRANH TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI?

Khi xem xét, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, HĐCT có các quyền sau đây: (i) Giữ nguyên quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh nếu xét thấy việc khiếu nại là không có căn cứ, hoặc (ii) sửa một phần hoặc toàn bộ quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh nếu quyết định này không đúng pháp luật, hoặc (iii) hủy quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và chuyển hồ sơ việc cạnh tranh cho Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh giải quyết lại.

Việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh bởi HĐCT không có sự tham gia của các bên có liên quan. Nói cách khác, việc giải quyết khiếu nại chỉ dựa trên những tài liệu có trong hồ sơ.



17

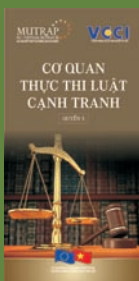
**CÓ ĐƯỢC KHỞI KIỆN QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI CỦA HỘI ĐỒNG CẠNH TRANH?**

Quyết định giải quyết khiếu nại của HĐCT có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký. Tuy nhiên, trong trường hợp không nhất trí với quyết định giải quyết khiếu nại của HĐCT, các bên liên quan có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với một phần hoặc toàn bộ nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại ra Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong trường hợp Tòa án thụ lý vụ án, Chủ tịch HĐCT sẽ có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc cạnh tranh cho Tòa án thụ lý vụ án trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

WWW.GLOBA



BỘ TÀI LIỆU GIỚI THIỆU LUẬT CẠNH TRANH



MUTRAP
EU - VIETNAM MUTRAP III
DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

EU VIETNAM MUTRAP III
DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

Tầng 9, Tòa nhà Minexport
28 Phố Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam
Tel : (+844) 6270 2158
Fax : (+844) 6270 2138
Email : mutrap@mutrap.org.vn
Website : www.mutrap.org.vn